TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 91/2018/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Đào Sỹ Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Minh Hoàng;

Ông Mai Tiến Dũng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham dự phiên họp: Ông Trần Lương Tuấn – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi B bản phiên họp: Ông Nguyễn Như Trọng.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 02/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2018.

Tòa án nhân dân quận C đã căn cứ vào Điều 48; điểm g khoản 1 Điều 217; điểm c khoản 1 Điều 192; Điều 218; Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc: Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1974;

2. Bà Trịnh Thị B, sinh năm 1980;

Cùng trú tại: Đội 4, Thôn Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bị đơn:

Phòng công chứng số 3 thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Lô D, ô đất D11, đường Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận C, thành phố Hà Nội.

Ngày 05/02/2018, nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc A và bà Trịnh Thị B có đơn kháng cáo Quyết định đình chỉ sơ thẩm với nội dung: Việc khởi kiện yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu của ông bà là quan hệ pháp luật tranh chấp khác nên được giải quyết bằng một vụ án khác không liên quan đến quyết định tại bản án đã có hiệu lực pháp luật số 188/2017/DS-PT ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

XÉT THẤY:

Về hình thức:

Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc A và bà Trịnh Thị B được làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí nên hợp lệ.

Về nội dung:

Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc A và bà Trịnh Thị B, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2017, ông Nguyễn Ngọc A và bà Trịnh Thị B yêu cầu Tòa án nhân dân quận C tuyên bố Hợp đồng thế chấp số công chứng 1215.2011/HĐTC ngày 22/06/2011 được công chứng tại Phòng công chứng số 3 thành phố Hà Nội vô hiệu.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 188/2017/DS-PT ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết vụ án tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng mua bán nợ giữa nguyên đơn là Công ty TNHH Quản lý tài sản Việt và bị đơn là ông Nguyễn Ngọc A và bà Trịnh Thị B đã nhận định:

"...Hội đồng xét xử xem xét về thủ tục và nội dung của Hợp đồng thế chấp tài sản là nhà và đất ở các bên ký kết ngày 22/6/2011 đã công chứng số 1215 ngày 22/6/2011...

Như vậy, Hợp đồng thế chấp tài sản các bên đã ký kết tự nguyện, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa ông A thừa nhận vợ chồng ông ký thế chấp tài sản cho Ngân hàng là đúng. Việc không đóng dấu tên Công chứng viên thể hiện sự sơ suất của Phòng công chứng nhưng sai sót này không làm sai lệch nội dung về thế chấp tài sản các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản. Do đó không có căn cứ để hủy Hợp đồng thế chấp tài sản theo kháng cáo của ông A."

và quyết định:

"...4/ Trường hợp ông A, bà B không thanh toán trả nợ cho Công ty TNHH Quản lý tài sản Việt thì Công ty TNHH Quản lý tài sản Việt có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại tài sản đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 00, diện tích 53,2m2 tại khu dân cư mới Đa Sỹ, xã Kiến Hưng, Hà Đông, tỉnh Hà Tây nay là số nhà 27 khu dãn dân Đa Sỹ, tổ 5, phường Kiến Hưng, Hà Đông, Thành phố Hà Nội đã được UBND Thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 290211 ngày 20/8/2008 mang tên ông Nguyễn Ngọc A và bà Trịnh Thị B. Tài sản trên đã được các bên ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất tại phòng công chứng số 3 thành phố Hà Nội ngày 22/6/2011 để thu hồi nợ."

Như vậy, yêu cầu khởi kiện tuyên bố Hợp đồng thế chấp số công chứng 1215.2011/HĐTC ngày 22/06/2011 được công chứng tại Phòng công chứng số 3 thành phố Hà Nội vô hiệu của ông Nguyễn Ngọc A và bà Trịnh Thị B đã được xem xét, giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật. Tòa án nhân dân quận C đã áp dụng điểm g khoản 1 Điều 217 và điểm c khoản 1 Điều 192 để đình chỉ giải quyết vụ án yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc A, bà Trịnh Thị B và bị đơn là Phòng công chứng số 3 thành phố Hà Nội là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật. Yêu cầu kháng cáo ông Nguyễn Ngọc A và bà Trịnh Thị B không có căn cứ để Hội đồng phúc thẩm chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi phân tích, đề nghị Hội đồng phúc thẩm giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 02/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận C.

Về án phí:

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Ngọc A và bà Trịnh Thị B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc A và bà Trịnh Thị B. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 02/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận C.

2. Về án phí phúc thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc A và bà Trịnh Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân mà ông Nguyễn Ngọc A đã nộp theo B lai thu số 0005702 ngày 09/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 26/04/2018.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đào Sỹ Hùng

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND quận C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.